

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2018/HNGĐ – ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn;

2. Bà: Vũ Thị Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Đình B.

Địa chỉ: Tổ 16C, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Có mặt;

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Kim D;

Địa chỉ: Số nhà 186, đường Đ, tổ 26B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Đặng Đình Bá trình bày:

Anh Đặng Đình Bá và chị Lê Thị Kim D kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 21 tháng 4 năm 2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hoà hợp và chênh lệch về tuổi tác nên thường xuyên cãi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017, từ đó không quan tâm đến

nhau. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không khắc phục được. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Lê Thị Kim D sinh được 01 cháu Đặng Lê Tuấn A, sinh ngày 25/02/2004. Hiện tại cháu đang sống với chị D từ khi hai vợ chồng sống ly thân tháng 7/2017, nay ly hôn anh đồng ý để chị D nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/5/2018, bị đơn chị Lê Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim D công nhận về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như anh Đặng Đình B trình bày là đúng. Ngoài ra chị trình bày bổ sung: Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã viết đơn ly hôn nhiều lần, có lần viết đơn thuận tình ly hôn nhưng khi giải quyết anh B không đến Tòa án vì vậy chị đã phải rút đơn, sau khi rút đơn mâu thuẫn trầm trọng hơn, đến nay không thể khắc phục được, nay anh Bá ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận có một con chung như anh Bá đã trình bày, hiện tại cháu Đặng Lê Tuấn A đang sống với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu anh Bá cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với cháu Đặng Lê Tuấn A là con của chị Dg và anh B, hiện tại anh Đặng Đình B không biết cháu ở đâu, chị Lê Thị Kim D không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã đến nơi chị Dung sinh sống nhưng không có mặt cháu Tuấn A, vì vậy Tòa án không tiến hành hỏi ý kiến của cháu Đặng Lê Tuấn A được.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành Hòa giải được, vì lý do anh Đặng Đình Bá có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và chị Lê Thị Kim D không đến. Tại phiên tòa ngày 17 tháng 7 năm 2018 chị D không đến không có lý do, Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên Tòa anh Đặng Đình B vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và đồng ý để chị D nuôi cháu Đặng Lê Tuấn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên Tòa hôm nay chị Lê Thị Kim D vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo qui định pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Kim D.

[2] Anh Đặng Đình Bá và chị Lê Thị Kim D kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận

kết hôn số 35, ngày 21 tháng 4 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại phiên toà hôm nay anh Đặng Đình B vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Tại phiên Tòa anh B xác nhận vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hoà hợp và chênh lệch về tuổi tác nên thường xuyên cãi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017, từ đó không quan tâm đến nhau. Tại bản tự khai chị Lê Thị Kim D cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã viết đơn ra Tòa nhiều lần, sau đó đã rút đơn nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Xét thấy mâu thuẫn của anh Bá và chị Kim Dung là có thật, mâu thuẫn vợ chồng do anh Bá cung cấp là phù hợp với các lời khai của chị Kim D, Tòa án đã triệu tập chị Kim D 2 lần để hoà giải nhưng chị Kim D không đến, bản thân anh B có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Nay anh Bá xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của anh Bá áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Bá được ly hôn chị Kim D.

[4] Về con: Anh Bá và chị Kim D sinh được cháu Đặng Lê Tuấn A, sinh ngày 25/02/2004. Hiện tại cháu đang sống với mẹ từ khi hai vợ chồng ly thân, nay ly hôn anh đồng ý để chị nuôi con. Xét thấy bản thân cháu Đặng Lê Tuấn Anh đã trên 7 tuổi, Tòa án đã yêu cầu chị D và anh B đưa cháu Tuấn A đến Tòa để hỏi ý kiến của cháu nhưng chị D không đưa cháu đến, bản thân anh Bá không biết cháu đang sống ở đâu, Tòa án cũng đã đến nơi cư trú của chị Dung nhưng cháu Tuấn A không có mặt, vì vậy Tòa án không hỏi ý kiến của cháu được, tuy nhiên chị Dung và anh Bá xác nhận từ ngày sống ly thân thì cháu Tuấn A vẫn sống với mẹ, anh B khi ly hôn cũng đồng ý để cháu sống với mẹ, bản thân chị D cũng muốn nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của D giao cháu Tuấn A cho chị D nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Do chị D không yêu cầu anh bá cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh B và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Bá phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho anh Đặng Đình B được ly hôn chị Lê Thị Kim D.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Chị Lê Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Lê Tuấn A, sinh ngày 25/02/2004 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Đình B không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Anh Đặng Đình B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về Án phí: Anh Đặng Đình B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0005145 ngày 16 tháng 5 năm 2018. Anh Đặng Đình B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự(2);
- THA DS;
- UBND P. D;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Lào Cai, ngày 09 tháng 7 năm 2018

Số: /2018QĐ-SCBSBA

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 33/2018/HNGĐ - ST ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Đình B.

Địa chỉ: Tổ 16C, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Lê Thị Kim D;

Địa chỉ: Số nhà 186, đường Đ, tổ 26B, phường D, thành phố L tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa bổ sung bản án 33/2018/HNGĐ - ST ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như sau:

Tại dòng thứ 5 trang 1 từ trên xuống của bản án đã ghi: “Ngày 31/7/2017”.

Nay sửa chữa như sau: “Ngày 31/7/2018”.

Nơi nhận:

- TA; VKS tỉnh Lào Cai;
- VKS TP Lào Cai;
- Đương sự (2);
- THA DS.
- Lưu TA, VP, HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Duy Chiến

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo vụ án ly hôn:

1. *Nguyên đơn*: Anh Đặng Đình B.

Địa chỉ: tổ 27, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi tạm trú: số nhà 032, đường M17, thôn Hồng Sơn, xã Vạn Hoà, thành phố Lào Cai.

2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị Kim D;

Địa chỉ: tổ 27, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn anh Đặng Đình Bá trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình Bá và chị Lê Thị Kim D kết hôn với nhau có đăng ký tại UBND phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2010, quyển số 01, ngày 17/9/2010. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng anh hạnh phúc một thời gian đến 5/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình hai vợ chồng không hoà hợp, luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con cái, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2014, từ đó không quan tâm đến nhau. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện được. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lan Anh.

* Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh và chị Lê Thị Kim D sinh được cháu Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 27/2/2013. Hiện tại cháu đang sống với anh Trang, nay ly hôn anh xin được nuôi cháu và không yêu cầu chị Lan Anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

* Về tài sản: Anh Đặng Đình Bá không yêu cầu toà giải quyết.

Tại văn bản gửi toà án ngày 27/3/2017, bị đơn chị Lê Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lan Anh công nhận về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như anh Đặng Đình Bá trình bày là đúng. Ngoài ra chị trình bày bổ sung: Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình không hoà hợp, tình cảm không thể hàn gắn được, nay anh Trang xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận có một con chung như anh Trang đã trình bày, chị không có quan điểm về ai nuôi con.

Tòa án đã giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thì chị Lan Anh có đơn đề nghị Tòa án không hoà giải, vì vậy Tòa án không hoà giải được, Tòa án đã giao thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Lan Anh nhưng chị Lan Anh không có văn bản trả lời và không đến Toà án, mặc dù chị Lan Anh đã nhận được các văn bản tố tụng ở trên, nhưng không đến Tòa án.

Quan điểm

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho anh Trần Xuân Trang được ly hôn chị Lê Thị Kim D.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung cháu Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 27/2/2013 cho anh Đặng Đình Bá trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Chị Lê Thị Kim D không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Chị Lê Thị Kim D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về Án phí: Anh Đặng Đình Bá phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0009899 ngày 03 tháng 3 năm 2017. Anh Đặng Đình Bá đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.